TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST

Ngày: 19/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Dương Minh Ngọc.

+ Ông Nguyễn Tấn Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS, ngày 04/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang C, sinh ngày 26/02/1989. Giới tính: Nam

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Khối phố X, thị trấn N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm: 1961 và bà Phan Thị D, sinh năm: 1960.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm: 1993; trú tại: Thôn A, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bùi Ngọc V, sinh năm: 1988; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/3/2018, Nguyễn Quang C đến quán nhậu Khởi Nghiệp thuộc thôn A, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để dự liên hoan cùng với nhóm bạn làm chung Công ty Thaco Trường Hải nhân dịp đầu năm mới. Trong lúc nhậu, C đi ra phía trước thì phát hiện chiếc xe mô tô mang biển số 92K1-201.35 của anh Hoàng Ngọc T đang để ở nhà xe quán Khởi Nghiệp, không người trông coi và chìa khóa đang cắm trong ổ khóa. Vào quán nhậu một lát, C quay ra lấy chìa khóa xe bỏ vào túi quần, vào nhậu tiếp. Sau đó, C ra ngoài lấy chìa khóa xe vứt bên đống cát. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đi ra đống cát lấy chìa khóa xe rồi lén lút lấy trộm xe máy của anh T, chạy xe này về nhà. Do sợ bị phát hiện nên C tháo biển kiểm soát của xe vứt xuống sông gần nhà, mang xe cất dấu tại sân bóng gần nhà thuộc khối phố X. Đến ngày 09/3/2018, Nguyễn Quang C đến Công an huyện Núi Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/2018/KLGTS ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Núi Thành kết luận xe mô tô mang biển số 92K1-201.35 đã qua sử dụng trị giá 12.500.000 đồng.

Về vật chứng: Xe mô tô mang biển số 92K1-201.35, màu xanh xám, số máy E3T6E13120, số khung 1740GY020604 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô mang biển số 47K1-201.35, màu xanh xám; số máy E3T6E13120, số khung 1740GY020604 như cáo trạng như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Quang C về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về phần Dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Ngọc T, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ và tài liệu có trong Hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, sơ đồ hiện trường, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Quang C khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, tại quán Khởi nghiệp bị cáo Nguyễn Quang C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1-201.35 của anh Hoàng Ngọc T với mục đích sử dụng. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của anh T trị giá 12.500.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, pháp nhân luôn pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị nghiêm trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, là người đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là phạm tội nhưng bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Do đó được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định các điểm i, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét hình phạt.

Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1-201.35, màu xanh xám; số máy E3T6E13120, số khung 1740GY020604 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với biển số 47K1-201.35, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Quang C cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên ,tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *THADS huyện Núi Thành;*
- *Công an huyện Núi Thành;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Công Thắng